

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 10 /2018/HS-ST
Ngày 02 / 02 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Đình Thân

Cốc hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Bà Đặng Thị Đào

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Văn T. Tên gọi khác: Không – Sinh ngày: 28.12.1984

Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

Dồn tộc: Tày. Giới tính: Nam; Tục giáo: Khung. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Lưu Văn H (Đã chết) và bà Nghiêm Thị T (Sinh năm 1955); Gia đình có 5 anh chị em bị cáo là con thứ tư. Có vợ: Hoàng Thị V – Sinh năm 1989. Con: 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20.11.2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

- Người làm chứng:

Anh Bạch Ngọc Q (Tên gọi khác: Bạch Đình Q) – Sinh năm 1958, trú tại: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu cú trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 35 phút ngày 20.11.2017, tại khu vực tiểu khu D, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Phú Lương tuần tra kiểm soát nghi vấn đồ kiểm tra và thu giữ trong túi áo Lưu Văn T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 04 điếu thuốc lá và 01 gói chất bột màu trắng nghi ma túy loại hêrôin được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng có chữ màu đen; 01 chiếc xi lanh nhựa loại 03ml, 01 ống Nôvocain. Tại kết luận giám định số 47/KL-PC54 ngày 27.11.2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của T là Ma túy, loại Hê rô in có khối lượng 0.128gram (BL29)

T khai: Bản thân nghiện ma túy, khoảng 11 giờ ngày 20.11.2017, T một mình đi bộ đến quầy thuốc tân dược ven đường mua 01 xi lanh nhựa và 01 ống Nôvocain hết 3.000đ. Sau đó T tiếp tục đi bộ đến đoạn đường rẽ vào tượng đài 308, thuộc tiểu khu D thị trấn Đ, huyện L gặp 1 người nam giới không rõ tên tuổi, T hỏi mua ma túy và đưa 100.000đ, người đàn ông nhận tiền và đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 04 điếu thuốc lá và 01 gói hê rô in T cất vỏ bao thuốc lá có gói Hêrôin vào túi áo khoác đang mặc ra về thì bị bắt quả tang. (BL 36-49, 53-60).

Tại phiên tòa, bị cáo đó khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đó đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Văn T. Bản cáo trạng số 03/QĐ-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cộng an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đó khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 35 phút ngày 20.11.2017, tại khu vực tiểu khu D, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Văn T đó có hành vi cất giữ trong người 0.128gram hê rôin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đó đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Cáo trạng của VKSND huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà khụng nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, Hê rô in ..có khối lượng từ 0.1gam đến dưới 05gam”

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đi ngược lại với công

cuộc bài trừ tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm minh, cách ly xã hội một thời gian, để đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0.102gam mẫu A1 cữn lại sau giám định; 01 bở niêm phong ký hiệu A2 ghi trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 04 điếu thuốc là và 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1, 01 bì niêm phong ký hiệu T2 ghi bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 01 ống nước cất Novocain chưa qua sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn thu nộp tiền án phí HSST cho với bị cáo.

[10] Trong vụ án này: Nguồn gốc số ma túy T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, điểm s khoản 1, 2 Điều 51BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1. Xử phạt: bị cáo Lưu Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tự tính từ ngày 20 /11/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật TTHS 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0.102gam mẫu A1 còn lại sau giám định; 01 bõ niêm phong ký hiệu A2 ghi trong có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 04 điếu thuốc lá và 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1, 01 bì niêm phong ký hiệu T2 ghi bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 01 ống nước cất Novocain chưa qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/ 01 /2018 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS 2015, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn nộp tiền án phí HSST đối với bị cáo

Án xử công khai sơ thẩm cú mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS – Cục an tỉnh TN
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo
- UBND
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Đình Thân